

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 80/2009/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2009

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thuế suất thuế nhập khẩu đối với hàng
hoá nhập khẩu có xuất xứ từ Lào**

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 768/VPCP-QHQT ngày 6/2/2009 của Văn phòng Chính phủ; Bản thoả thuận ngày 28/7/2005, Bản thoả thuận ngày 17/1/2009 giữa Bộ Công Thương nước CHXHCN Việt nam và Bộ Công Thương nước CHDCND Lào về các mặt hàng được áp dụng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt - Lào;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt - Lào như sau:

Điều 1. Danh mục hàng hoá nhập khẩu ưu đãi giảm thuế và Danh mục hàng hoá nhập khẩu không được giảm thuế:

1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục hàng hoá nhập khẩu giảm 50% mức thuế suất thuế nhập khẩu quy định tại Biểu thuế ưu đãi đặc biệt CEPT của các nước ASEAN giai đoạn 2006-2013 ban hành kèm theo Quyết định số 36/2008/QĐ-BTC ngày 12/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Phụ lục I). Trường hợp hàng hoá không thuộc Danh mục CEPT thì áp dụng giảm 50% mức thuế suất ưu đãi (MFN) ban hành theo các Quyết định số 106/2007/QĐ-BTC ngày 20/12/2007; Quyết định số 123/2008/QĐ-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Quyết định sửa đổi, bổ sung.

Nếu mức thuế suất của một số mặt hàng theo CEPT cao hơn mức thuế suất ưu đãi MFN quy định trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi hiện hành thì áp dụng giảm 50% theo mức thuế suất MFN.

2. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục hàng hoá không được giảm thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi theo chương trình ưu đãi Việt - Lào (Phụ lục II).

Điều 2. Hàng hoá được hưởng mức thuế suất thuế nhập khẩu 0%:

Hàng hoá nhập khẩu có xuất xứ từ CHDCND Lào không thuộc 02 Danh mục nêu tại Điều 1 Thông tư này được hưởng mức thuế suất thuế nhập khẩu 0% (không phần trăm).

Điều 3. Điều kiện áp dụng:

1. Hàng hoá nhập khẩu được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu qui định tại điểm 1 Điều 1 và Điều 2 Thông tư này phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Nhập khẩu theo tờ khai hải quan đăng ký với cơ quan hải quan kể từ ngày 1/1/2009 (Riêng hàng hoá thuộc danh mục áp dụng hạn ngạch thuế quan thực hiện cho các tờ khai hải quan đăng ký với cơ quan hải quan kể từ ngày các văn bản qui phạm pháp luật của Việt Nam về hạn ngạch thuế quan hàng hoá có xuất xứ từ Lào nhập khẩu năm 2009 với thuế suất thuế nhập khẩu 0% có hiệu lực thi hành);

b) Hàng hoá được nhập khẩu và vận chuyển thẳng từ CHDCND Lào vào Việt nam; Có chứng nhận xuất xứ hàng hoá mẫu S (C/O form S) do cơ quan có thẩm quyền của CHDCND Lào cấp theo qui định.

c) Thông quan qua các cửa khẩu nêu trong Bản Thỏa thuận giữa Bộ Công Thương nước CHXHCN Việt Nam và Bộ Công Thương nước CHDCND Lào (Phụ lục III).

2. Số tiền thuế chênh lệch giữa số thuế đã nộp với số thuế tính theo mức thuế suất thuế nhập khẩu qui định tại Thông tư này sẽ được hoàn trả.

Điều 4. Hạn ngạch thuế quan:

Hàng hoá áp dụng hạn ngạch thuế quan (Phụ lục IV): để được hưởng mức thuế suất thuế nhập khẩu quy định tại Thông tư này ngoài việc đáp ứng các điều kiện tại Điều 3 Thông tư này phải nằm trong tổng lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm 2009 và đảm bảo các điều kiện qui định trong các văn bản qui phạm pháp luật của Việt Nam về hạn ngạch thuế quan. Trường hợp nhập khẩu vượt tổng lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm 2009 hoặc không đảm bảo các điều kiện qui định trong các văn bản qui phạm pháp luật của Việt Nam về hạn ngạch thuế quan thì phần vượt sẽ áp dụng mức thuế suất giảm 50% như quy định tại Điều 1 đối với các mặt hàng thuộc Phụ lục I hoặc mức thuế suất ưu đãi MFN đối với các mặt hàng thuộc diện áp dụng hạn ngạch thuế quan khác. Riêng mặt hàng thuốc lá thực hiện như sau:

1. Trường hợp lượng lá thuốc lá và cọng lá thuốc lá nhập khẩu vượt số lượng nhập khẩu quy định tại Phụ lục IV nhưng vẫn nằm trong tổng lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm 2009 và đảm bảo các điều kiện qui định trong các văn bản qui phạm pháp luật của Việt Nam về hạn ngạch thuế quan thì phần

vượt áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu qui định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi hiện hành.

2. Trường hợp lượng lá thuốc lá và cộng lá thuốc lá vượt số lượng nhập khẩu quy định tại Phụ lục IV và vượt tổng lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm 2009 hoặc không đảm bảo các điều kiện qui định trong các văn bản qui phạm pháp luật của Việt Nam về hạn ngạch thuế quan thì phần vượt áp dụng mức thuế suất ngoài hạn ngạch đối với lá thuốc lá và cộng lá thuốc lá quy định tại Quyết định số 77/2006/QĐ-BTC ngày 29/12/2006, Quyết định số 46/2007/QĐ-BTC ngày 6/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hoá và thuế suất thuế nhập khẩu để áp dụng hạn ngạch thuế quan và các văn bản có liên quan về thuế suất thuế nhập khẩu để áp dụng hạn ngạch thuế quan của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 5. Hiệu lực thi hành:

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2009 và thay thế Quyết định số 54/2008/QĐ-BTC ngày 15/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Thông tư này sẽ áp dụng cho các năm tiếp theo nếu Bản thoả thuận giữa hai Bộ Công Thương Việt Nam và Lào ký ngày 17/1/2009 được gia hạn. /*ky*

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VP TW và các Ban của Đảng;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn